

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****TẠI NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2014**

<u>TÀI SẢN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>30/09/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		372,233,597,760	325,038,913,650
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		38,684,101,808	3,239,218,629
1. Tiền	111	V.01	38,684,101,808	3,239,218,629
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	16,643,560,000	23,787,920,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		20,245,333,720	28,986,237,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3,601,773,720)	(5,198,317,000)
			-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		121,291,798,802	92,769,588,496
1. Phải thu khách hàng	131	V.03	117,350,059,909	88,990,949,033
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	5,373,937,230	2,558,703,626
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	755,095,000	3,407,229,174
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.06	(2,187,293,337)	(2,187,293,337)
IV. Hàng tồn kho	140		192,307,620,032	204,448,978,306
1. Hàng tồn kho	141	V.07	192,307,620,032	204,448,978,306
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
			-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,306,517,118	793,208,219
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	3,012,243,442	775,408,219
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.09	19,273,676	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	275,000,000	17,800,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>TÀI SẢN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>30/09/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		262,786,956,896	492,955,497,554
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		109,017,685,573	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.11	109,017,685,573	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
			-	-
II. Tài sản cố định	220		144,773,983,916	480,789,684,675
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12A	129,543,309,769	472,169,692,817
- Nguyên giá	222		553,451,962,375	916,567,423,827
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(423,908,652,606)	(444,397,731,010)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12B	5,262,070,718	-
- Nguyên giá	225		5,542,560,188	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(280,489,470)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	9,968,603,429	8,619,991,858
			-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
			-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5,528,915,000	5,528,915,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	4,362,000,000	4,362,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	1,166,915,000	1,166,915,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
			-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3,466,372,407	6,636,897,879
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	3,177,287,982	6,602,410,389
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	112,084,425	34,487,490
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	177,000,000	-
			-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		635,020,554,656	817,994,411,204



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>30/09/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		412,890,595,840	582,722,212,257
I. Nợ ngắn hạn	310		401,515,285,563	389,861,961,648
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	292,071,661,596	272,372,882,213
2. Phải trả người bán	312	V.20	70,320,696,609	74,179,602,896
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	38,540,226	21,551,120
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	3,567,655,464	1,983,259,100
5. Phải trả người lao động	315		27,855,614,183	34,601,855,281
6. Chi phí phải trả	316	V.23	2,623,578,536	925,344,083
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	2,783,872,761	4,352,025,318
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	2,253,666,188	1,425,441,637
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11,375,310,277	192,860,250,609
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	11,221,727,744	192,860,250,609
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	153,582,533	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		222,129,958,816	235,272,198,947
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	222,129,958,816	235,272,198,947
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185,000,000,000	185,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		21,974,036,900	11,974,036,900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41,626,759	41,626,759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		26,129,295,157	49,271,535,288
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		635,020,554,656	817,994,411,204
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	30/09/2014	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài	V 24		319,602,531,000	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý			260,102,847	260,102,847
5. Ngoại tệ các loại:				
USD			76,315.78	101,959.24
EUR			2.86	2.86
CHF				
JPY				
GBP				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

Nha Trang, Ngày 12 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

nguyen

Nguyễn Thị Cẩm Vân

nam

Hồ Đặng Như Duyên



Đinh Hùng

23

TY

-N

TR

G-T

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Quý 3/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3/2014		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	325,401,192,558	374,059,850,993	973,996,784,175	1,002,024,548,918
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	22,852,800	-	22,852,800	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	325,378,339,758	374,059,850,993	973,973,931,375	1,002,024,548,918
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	302,738,182,789	338,385,415,582	903,321,934,756	887,232,957,431
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22,640,156,969	35,674,435,411	70,651,996,619	114,791,591,487
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,214,257,869	1,581,496,616	6,434,135,167	3,375,679,889
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5,378,582,589	10,615,469,196	23,812,783,889	40,495,384,493
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4,849,904,923	10,215,692,053	21,993,054,268	36,876,123,043
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2,218,315,616	5,469,322,414	6,567,933,220	9,301,175,846
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8,161,114,378	6,592,382,543	25,071,458,853	28,550,052,394
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8,096,402,255	14,578,757,874	21,633,955,824	39,820,658,643
11. Thu nhập khác	31	VI.7	421,173,834	13,896,124	320,023,803,568	397,609,993
12. Chi phí khác	32	VI.8	3,057,479	1,410,020	319,539,560,551	314,824,074
13. Lợi nhuận khác	40		418,116,355	12,486,104	484,243,017	82,785,919
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8,514,518,610	14,591,243,978	22,118,198,841	39,903,444,562
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1,658,122,410	(2,286,341,997)	4,149,382,183	3,880,499,348
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(25,865,639)	-	(77,596,935)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6,882,261,839</u>	<u>16,877,585,975</u>	<u>18,046,413,593</u>	<u>36,022,945,214</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		393	964	1,031	2,058

Nha Trang, ngày 12 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyen Thi Cam Van

Hồ Đặng Như Duyên



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Kiều Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ 3-2014

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ minh	QUÝ 3 NĂM 2014	QUÝ 3 NĂM 2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
				NĂM 2014	NĂM 2013
<u>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u>					
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	279,758,437,905	430,498,257,290	1,037,972,428,829	1,008,034,292,398
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(301,053,847,553)	(300,918,670,727)	(798,554,139,315)	(849,299,206,760)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(29,735,761,759)	(25,712,896,325)	(89,057,594,816)	(80,952,303,354)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(4,568,172,628)	(10,215,692,053)	(20,966,961,782)	(36,401,694,337)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1,865,070,916)	-	(3,889,935,299)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	(54,199,819,624)	5,248,117,018	(37,057,186,617)	60,642,484,873
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	9,184,786,900	(18,563,997,970)	(58,069,005,294)	(76,539,692,356)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u>	20	(102,479,447,675)	80,335,117,233	30,377,605,706	25,483,880,464
<u>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(6,423,943,718)	(34,000,000)	(6,439,667,718)	(543,957,568)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	206,987,985,545	-	206,987,985,545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(400,000,000)	-	(400,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	400,000,000	-	400,000,000	-
5. Tiền chi góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	10,848,114,400	-	10,858,414,400	559,861,111
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(2,417,420,259)	700,000,000	2,007,703,141	726,880,000
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>	30	208,994,735,968	666,000,000	213,414,435,368	742,783,543

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ t minh	QUÝ 3 NĂM 2014	QUÝ 3 NĂM 2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
				NĂM 2014	NĂM 2013
<u>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</u>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	335,530,880,831	284,139,084,409	794,681,462,163	799,286,890,498
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(377,194,837,591)	(368,707,100,297)	(972,596,053,607)	(822,480,311,424)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2,432,566,451)	-	(2,432,566,451)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(26,919,000,000)	-	(28,000,000,000)	(254,000,000)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</u>	40	(71,015,523,211)	(84,568,015,888)	(208,347,157,895)	(23,447,420,926)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</u>	50	35,499,765,082	(3,566,898,655)	35,444,883,179	2,779,243,081
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3,184,336,726	8,986,197,029	3,239,218,629	2,640,055,293
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 VII.34	38,684,101,808	5,419,298,374	38,684,101,808	5,419,298,374

Nha Trang, ngày 12 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Tổng giám đốc



Hồ Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giấy phép hoạt động

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giày dép; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 là: 3.439 người (tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là: 3.278 người).

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

► Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 54 Tôn Thất Tùng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

► Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ : Số 378 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hiện Chi nhánh này đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 07/09/2011.

► Cửa hàng Centex

Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty con

► Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI")

Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Thông tin chi tiết của KPI được trình bày tại thuyết minh IV.14.

2. Sự kiện quan trọng trong kỳ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2014, Công ty đã thực hiện việc chuyển các tài sản thế chấp cho ngân hàng liên quan đến các khoản vay trung và dài hạn về Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú ("Công ty mẹ") dưới hình thức hợp đồng chuyển nhượng để cơ cấu lại các khoản nợ, đồng thời thuê lại toàn bộ tài sản chuyển nhượng này để tổ chức sản xuất kinh doanh. Các tài sản được chuyển nhượng và thuê lại có giá trị ghi sổ 319,6 tỷ đồng, bao gồm: Dây chuyền kéo sợi 4 vạn cọc, Dây chuyền kéo sợi Đông Nam và Thiết bị chuyển đổi cơ cấu mặt hàng thuộc Nhà máy sợi 3; Máy dệt kim thuộc Nhà máy Dệt Nhuộm; và Dây chuyền kéo sợi Đông Nam thuộc Nhà máy sợi 1 và sợi 2. Sự kiện này không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2013

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKT") có liên quan do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 5).

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam :

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

42
CỘT
DỆ
NH
47R

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

4. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10 năm

5. Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính, như chi phí giao thầu xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

10. Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

11. Đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá ngân hàng thương mại tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

379

TY C
MA
RAI

T.KP

14. Vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.
Cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu do Công ty phát hành được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận lãi/(lỗ) khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính giữ sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các loại tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết và các khoản đầu tư tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các loại nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm nợ phải trả người bán, chi phí phải trả, nợ phải trả khác, các khoản vay và nợ.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	30/09/2014	01/01/2014
- Tiền mặt	161,844,053	139,655,709
- Tiền gửi ngân hàng	38,522,257,755	3,099,562,920
- Tiền đang chuyển		
cộng	38,684,101,808	3,239,218,629
2A. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	30/09/2014	01/01/2014
- Đầu tư ngắn hạn khác	20,245,333,720	28,986,237,000
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú		5,516,920,000
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank (503.300 CP)	10,245,333,720	13,469,317,000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (1.000.000 CP)	10,000,000,000	10,000,000,000
cộng	20,245,333,720	28,986,237,000
2B. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn kh	30/09/2014	01/01/2014
- Đầu tư ngắn hạn khác	3,601,773,720	5,198,317,000
Ngân hàng TMCP XNK Việt nam Eximbank	3,601,773,720	5,198,317,000
cộng	3,601,773,720	5,198,317,000
3. Phải thu khách hàng	30/09/2014	01/01/2014
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	98,120,935,492	52,517,934,048
- Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	-	5,127,177,171
- Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	-	1,569,813,334
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
- Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước	-	
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	1,007,991,123	1,730,792,668
- Công ty TNHH TM DV SX Song Hoàng	-	4,116,304,217
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Minh Trang	-	1,181,861,803
- Sanmar Corporation	12,196,393,785	14,330,305,217
- Toyobo Specialties Trading Co., Ltd	1,160,426,250	
- Orchid Apparel LLC	12,170,169	2,938,991,895
- Các khách hàng khác	3,987,240,834	4,612,866,424
cộng	117,350,059,909	88,990,949,033

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	30/09/2014	01/01/2014
4. Trả trước cho nhà cung cấp		
Bentex Trading	-	211,596,646
Tanapon Spareparts Co.,Ltd	4,491,220,500	-
Schlafhorst Zweigniederlassung Der Saurer Germany Gm	462,405,555	-
Monarch Industrial Corp	84,310,380	69,535,565
Cty TNHH TM - DV Quảng Cáo Xây Dựng Kim Long	6,000,000	6,000,000
Các nhà cung cấp khác	330,000,795	2,483,168,061
cộng	5,373,937,230	2,558,703,626
trong đó,		
Trả trước cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh	741,876,735	1,193,412,021
Trả trước cho các nhà thầu về mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản	4,632,060,495	1,365,291,605
	5,373,937,230	2,558,703,626
5. Các khoản phải thu khác		
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
- Nộp trước tiền bảo hiểm xã hội tháng 12/2013		3,113,561,014
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính	535,095,000	
- Phải thu khác		73,668,160
cộng	755,095,000	3,407,229,174
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		
Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787,538,760	787,538,760
Chi nhánh công ty bông miền Bắc tại Hà Nội	30,000,000	30,000,000
Công ty CP Vật tư xnk Tân Bình	35,875,532	35,875,532
Công ty cổ phần VINATEX Đà Nẵng	39,314,957	39,314,957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209,661,832	209,661,832
Công ty cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
Ông Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
cộng	2,187,293,337	2,187,293,337
7. Hàng tồn kho		
- Hàng mua đang đi trên đường	-	736,681,606
- Nguyên liệu , vật liệu	40,495,102,482	66,670,638,642
- Công cụ dụng cụ	63,365,950	4,661,284
- Chi phí SXKD dở dang	55,832,070,751	55,631,110,705
- Thành phẩm	94,112,357,359	80,102,837,946
- Hàng hoá	1,804,723,490	1,303,048,123
cộng	192,307,620,032	204,448,978,306

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	30/09/2014	01/01/2014
8. Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1,031,809,713	141,563,784
- Chi phí sửa chữa	978,135,333	632,228,880
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1,002,298,396	1,615,555
cộng	3,012,243,442	775,408,219
9. Thuế GTGT được khấu trừ		
-Thuế GTGT được khấu trừ	19,273,676	
cộng	19,273,676	
10. Tài sản ngắn hạn khác		
- Tạm ứng cho CBCNV	275,000,000	17,800,000
Cộng	275,000,000	17,800,000
11. Các khoản phải thu dài hạn khác		
- Tiền ứng trước thuê tài sản - Tổng công ty CP Phong P	109,017,685,573	
cộng	109,017,685,573	
13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Tổng số chi phí XD CB dở dang	8,535,334,983	6,287,674,983
Trong đó : Những công trình lớn		
+ Dự án bổ sung thiết bị kéo sợi (Đồng Nam)	793,012,288	683,747,522
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMSợi 3	70,167,273	70,167,273
+ Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp MMTB X. Nhuộm	817,304,900	5,533,760,188
+ Phương án di chuyển xưởng cơ khí	831,349,537	
+ Dự án đầu tư 6 máy dệt kim tròn	4,049,736,671	
+ Dự án cải tạo mặt bằng xưởng nhuộm	1,829,559,695	
+ Dự án đầu tư 15 máy dệt kim phẳng	89,386,437	
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 4	54,818,182	
- Sửa chữa lớn TSCĐ	1,433,268,446	2,332,316,875
Trong đó, PA nâng cấp máy chải thô (NMS2)	48,606,000	1,081,162,980
PA sửa chữa guồng trong máy nhuộm	216,861,000	
PA cải tạo máy chải (NMS1)		292,846,469
PA cải tạo máy ống Shalafhorst (NMS2)	777,923,556	213,501,971
PA sửa chữa lò hơi (X. nhuộm)		549,000,000
Chương trình quy hoạch xưởng nhuộm		193,805,455
Chương trình xây lắp tường, khung nước (NM may 3)		2,000,000
cộng	9,968,603,429	8,619,991,858

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****12 A. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
+ Số dư đầu kỳ	144,433,690,809	755,388,716,546	13,943,748,203	2,801,268,269		916,567,423,827
+ Tăng trong kỳ	193,805,455	1,796,182,397				1,989,987,852
- Mua trong kỳ		195,485,545				195,485,545
<i>Trong đó, mua của nội bộ TCTCP P.Phú</i>						
- Đầu tư XDCB hoàn thành		1,600,696,852				1,600,696,852
- Tăng khác	193,805,455					193,805,455
+ Giảm trong kỳ	68,373,399,184	296,732,050,120				365,105,449,304
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	68,373,399,184	296,732,050,120				365,105,449,304
<i>Trong đó, bán cho nội bộ TC</i>						
- Giảm do đánh giá lại tài sản	77,143,057,285	283,496,392,035				360,639,449,320
+ Số dư cuối kỳ	76,254,097,080	460,452,848,823	13,943,748,203	2,801,268,269		553,451,962,375
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ	45,249,377,145	390,140,979,204	7,482,167,449	1,525,207,212		444,397,731,010
+ Tăng trong kỳ	3,343,046,548	25,224,701,446	714,588,654	231,023,205		29,513,359,853
- Khấu hao trong kỳ	3,343,046,548	25,224,701,446	714,588,654	231,023,205		29,513,359,853
- Tăng do mua, điều chuyển trong TCTY						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ	4,239,898,881	45,762,539,376				50,002,438,257
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	4,239,898,881	45,762,539,376				50,002,438,257
- Giảm do Mua, điều Chuyển trong TCTY						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ	44,352,524,812	369,603,141,274	8,196,756,103	1,756,230,417		423,908,652,606
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu kỳ	99,184,313,664	365,247,737,342	6,461,580,754	1,276,061,057		472,169,692,817
- Tại ngày cuối kỳ	31,901,572,268	90,849,707,549	5,746,992,100	1,045,037,852		129,543,309,769

973
 C.P
 Y
 NG
 ANHT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****12B. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính						
+ Số dư đầu kỳ						
+ Tăng trong kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
- Thuê tài chính trong kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
<i>Trong đó, thuê tài chính của nội bộ TCTCP P.Phú</i>						
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
<i>trong đó, KH hết vẫn còn sử</i>						
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ						
+ Tăng trong kỳ		280,489,470				280,489,470
- Khấu hao trong kỳ		280,489,470				280,489,470
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ		280,489,470				280,489,470
Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính						
- Tại ngày đầu kỳ						
- Tại ngày cuối kỳ		5,262,070,718				5,262,070,718

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	30/09/2014	01/01/2014
14. Đầu tư vào công ty con		
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4,362,000,000	4,362,000,000
cộng	4,362,000,000	4,362,000,000
15. Đầu tư dài hạn khác		
- Cổ phiếu CTCP Bông tây nguyên (2.688cp)	266,915,000	266,915,000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000cp)	900,000,000	900,000,000
cộng	1,166,915,000	1,166,915,000
16. Chi phí trả trước dài hạn		
- Chi phí trả trước dài hạn của Phụ tùng	752,192,550	1,039,920,820
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2,425,095,432	5,562,489,569
cộng	3,177,287,982	6,602,410,389
17. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		Số đầu năm
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	11,943,700	3,674,984
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	100,140,724	30,812,506
cộng	112,084,425	34,487,490
18. Tài sản dài hạn khác		
- Ký quỹ thuế tài chính dài hạn	177,000,000	
	177,000,000	
19 - Vay và nợ ngắn hạn		
- Vay ngắn hạn	290,558,271,597	240,034,074,213
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	206,784,757,177	182,186,299,893
-CN Cty Tài chính Dệt May	14,299,119,530	14,878,677,707
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	1,385,196,242	2,828,986,292
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	33,784,252,447	21,615,732,606
-Ngân hàng - BIDV	27,304,946,201	9,940,825,121
-Ngân hàng - HSBC	7,000,000,000	6,956,218,149
-Ngân hàng - MARTIME		1,627,334,445
- Vay dài hạn đến hạn trả	1,513,389,999	32,338,808,000
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	512,640,000	23,850,120,000
+ Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	512,640,000	1,011,120,000

20
 DN
 DỆT
 IHJ
 TR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

+ Dự án 04 vạn cọc (VCB)		20,139,000,000
+ Dự án Đông Nam S3 (VCB)		2,700,000,000
-CN Cty Tài chính Dệt May		2,315,688,000
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMS3 (TCDM)		1,108,192,000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)		1,207,496,000
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	431,250,000	4,925,000,000
+ Nhà máy may 3 (ABB)		
+ 03 máy ống tự động (ABB)	431,250,000	1,725,000,000
+ Dự án Đông Nam S1 (ABB)		3,200,000,000
-Ngân hàng - BIDV	312,000,000	1,248,000,000
+ Dự án may 4 (BIDV)	312,000,000	1,248,000,000
-Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB	257,499,999	1,248,000,000
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	257,499,999	1,248,000,000
cộng	292,071,661,596	272,372,882,213
20 - Phải trả người bán	30/09/2014	01/01/2014
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	35,675,468,311	26,339,728,627
Công ty Cổ phần đầu tư Phước Long	6,155,213,374	21,458,051,227
Công ty Cổ phần Phước Lộc	2,645,590,750	2,535,526,400
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Phong Phú		4,159,921,869
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	7,800,754,571	3,801,398,371
Công ty TNHH Sao Mai Anh	1,796,917,320	1,623,282,100
Các khách hàng khác	16,325,381,637	14,261,694,302
cộng	70,399,325,963	74,179,602,896
21 - Khách hàng trả tiền trước	30/09/2014	01/01/2014
Tổng Công ty Phong Phú		
Các khách hàng khác	38,540,226	21,551,120
cộng	38,540,226	21,551,120
22 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	30/09/2014	01/01/2014
- Thuế GTGT	1,558,197,736	324,744,253
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,791,340,422	1,531,893,538
- Thuế thu nhập cá nhân	73,780,442	126,621,309
- Các khoản phải nộp khác - tiền thuê đất	144,336,864	
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác		
cộng	3,567,655,464	1,983,259,100

02
 GT
 T-
 T
 NG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	30/09/2014	01/01/2014
23 . Chi phí phải trả		
- Chi phí trích trước kiểm toán	60,000,000	36,818,812
- Trích trước tiền điện tháng 3	2,128,247,939	
- Trích trước chi phí tư vấn	90,000,000	90,000,000
- Trích trước chi phí lãi vay	332,969,713	
- Chi phí trích trước khác	12,360,884	798,525,271
cộng	2,623,578,536	925,344,083
24. Các khoản phải trả ,phải nộp khác		
- Kinh phí công đoàn	525,275,433	596,775,708
- Bảo hiểm xã hội	167,277,103	
- Bảo hiểm Y tế	1,017,311,710	664,391,873
- Bảo hiểm thất nghiệp	259,803,923	95,911,002
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	814,204,592	2,994,946,735
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - Ban đời sống		2,397,353,405
- Các khoản phải trả - Xưởng Cơ khí		96,845,903
- Các khoản phải trả - Ngành cơ xa		119,855,518
- Các khoản phải trả - khác	814,204,592	380,891,909
cộng	2,783,872,761	4,352,025,318
25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số dư tại 01/01	1,425,441,637	2,112,339,374
Trích từ lợi nhuận sau thuế	2,107,653,725	2,220,251,298
Tặng khác	32,350,500	24,558,013
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1,311,779,674)	(1,903,594,558)
cộng	2,253,666,188	2,453,554,127
25a. Quỹ khen thưởng		
Số dư tại 01/01	327,178,223	1,352,684,890
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,007,653,725	1,100,000,000
Tặng khác	7,070,000	3,160,000
Chi khen thưởng	(302,106,674)	(1,232,666,667)
cộng	1,039,795,274	1,223,178,223



 Y I
 M A
 R A
 T.V

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	30/09/2014	01/01/2014
25b. Quỹ phúc lợi		
Số dư tại 01/01	1,098,263,414	759,654,484
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,100,000,000	1,120,251,298
Tăng khác	25,280,500	21,398,013
Chi phúc lợi	(1,009,673,000)	(670,927,891)
cộng	1,213,870,914	1,230,375,904
26. Các khoản vay và nợ dài hạn		
+ Vay ngân hàng	8,030,288,347	192,860,250,609
- Dự án may 4 (BIDV)	1,204,643,347	1,204,063,347
- Dự án 3 máy savio (ABB)	1,293,750,000	1,293,750,000
- Dự án Đông Nam (ABB+VCB)		26,500,000,000
- Dự án 04 máy ghép (VCB)	2,034,720,000	2,022,240,000
- Dự án 04 vụn cọc sợi (VCB)		155,848,392,907
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (TCD	3,497,175,000	2,113,129,905
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Sợi 3 (TCDM)		3,878,674,450
+ Nợ dài hạn	3,191,439,397	
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	3,191,439,397	
cộng	11,221,727,744	192,860,250,609
27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
<u>Số dư tại 01/01</u>		
Số trích trong năm	2,173,363,291	3,277,331,941
Số chi trong năm	(2,019,780,758)	(3,277,331,941)
<u>Số dư tại 30/06</u>	153,582,533	
28. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136,143,750,000	136,143,750,000
- Vốn góp của CTCP Dệt Vải Phong Phú		2,401,080,000
- Cổ phiếu quỹ	10,000,000,000	10,000,000,000
- Vốn góp của đối tượng khác	38,856,250,000	36,455,170,000
cộng	185,000,000,000	185,000,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	30/09/2014	01/01/2014
29. Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,500,000	18,500,000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13,614,375	13,614,375
+ Cổ phiếu CTCP Dệt Vải Phong Phú		24,108
+ Cổ phiếu Quỹ	1,000,000	1,000,000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3,885,625	3,861,517
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17,500,000	17,500,000
cộng	18,500,000	18,500,000
30. Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	21,974,036,900	11,974,036,900
- Quỹ dự phòng tài chính	41,626,759	41,626,759
- Cổ phiếu Quỹ	(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
cộng	11,000,663,659	1,000,663,659

HÒA S 100 Y

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km 1447QL1A, Xã Vĩnh Phương, TP Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****31. Các thông tin khác****31a. Đầu tư ngắn hạn**

	30/09/2014		01/01/2014	
	SỐ LƯỢNG	TIỀN	SỐ LƯỢNG	TIỀN
- Đầu tư ngắn hạn khác		20,245,333,720		28,986,237,000
+ Cổ phiếu EXBank	503,300	10,245,333,720	661,680	13,469,317,000
+ Tổng Công ty CP Phong Phú	-	-	496,222	5,516,920,000
+ Cty ĐT nhà và đô thị Nha Trang	1,000,000	10,000,000,000	1,000,000	10,000,000,000
+ CTCP Đầu tư Khánh Phú		-		
cộng		20,245,333,720		28,986,237,000

31b. Đầu tư dài hạn

	30/09/2014		01/01/2014	
	SỐ LƯỢNG	TIỀN	SỐ LƯỢNG	TIỀN
- Đầu tư vào công ty con		4,362,000,000		4,362,000,000
+ Cty CP Đầu tư Khánh Phú		4,362,000,000		4,362,000,000
- Đầu tư dài hạn khác		1,166,915,000		1,166,915,000
+ Cổ phiếu EXBank				
+ Cổ phiếu Bông Tây Nguyên	2,688	266,915,000	2,688	266,915,000
+ Cổ phiếu Tổng Công ty CP Phong Phú				
+ Cty cổ phần XT-TM ĐT Phong Phú		900,000,000		900,000,000
+ Cty ĐT nhà và đô thị Nha Trang				
cộng		25,774,248,720		34,515,152,000

31d. Doanh thu hoạt động tài chính

	9 tháng đầu 2014	9 tháng đầu 2013
+ Lãi tiền gửi ngân hàng , Lãi tiền ký quỹ	49,078,141	85,767,351
+ Cổ tức cổ phiếu EximBank	201,320,000	140,937,111
+ Cổ tức được chia từ Bông Tây Nguyên	17,472,000	26,880,000
+ Cổ tức Công ty Đầu tư phát triển nhà Nha Trang	1,000,000,000	700,000,000
+ Cổ tức Tổng Cty cổ phần Phong Phú	739,833,000	
+ Chênh lệch tỷ giá	1,031,160,996	1,229,456,538
+ Đánh giá trên lệch tỷ giá cuối kỳ	418,472,630	
+ Lãi cho vay vốn Cty CP Đầu tư Khánh Phú	10,300,000	
+ Lãi cho vay vốn CN CTCP XD& TM Việt Nam		72,916,667
+ Lãi cho vay vốn CTCP Dệt Đông Nam		1,119,722,222
+ Lãi bán cổ phiếu Tổng Cty cổ phần Phong Phú	2,966,498,400	
cộng	6,434,135,167	3,375,679,889



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****32. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	8,224,961,577	194,225,625,236
- Tăng vốn trong năm trước						
- Lợi nhuận trong năm trước					41,188,653,724	41,188,653,724
- Tăng khác					2,332,171,285	2,332,171,285
- Giảm vốn trong năm trước						
- Lỗ trong năm trước						
- Giảm khác					2,474,251,298	2,474,251,298
Số dư cuối năm trước	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	49,271,535,288	235,272,198,947
Số dư đầu năm nay	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	49,271,535,288	235,272,198,947
- Tăng vốn trong năm nay						
- Lợi nhuận trong năm nay		10,000,000,000			18,046,413,593	28,046,413,593
- Tăng khác						
- Giảm vốn trong năm nay						
- Lỗ trong năm nay						
- Giảm khác					41,188,653,725	41,188,653,725
Số dư cuối năm nay	185,000,000,000	21,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	26,129,295,156	222,129,958,815

00:
NG
T-
AT
ING

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	9 tháng đầu 2014	9 tháng đầu 2013
Tổng doanh thu	973,996,784,175	1,002,024,548,918
Các khoản giảm trừ:	22,852,800	
Chiết khấu thương mại		
Giảm giá hàng bán	22,852,800	
Hàng bán bị trả lại		
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Doanh thu thuần	973,973,931,375	1,002,024,548,918
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	919,800,785,778	940,731,359,458
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	54,173,145,597	61,293,189,460
Giá vốn hàng bán	903,321,934,756	887,232,957,431
Giá vốn của thành phẩm	862,059,167,525	826,422,943,812
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	41,262,767,231	60,810,013,619
Cộng	903,321,934,756	887,232,957,431
Lợi nhuận gộp	70,651,996,619	114,791,591,487
Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	49,078,141	1,131,600,527
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu	2,966,498,400	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1,958,625,000	726,880,000
Lãi do chênh lệch tỷ giá	1,449,633,626	1,464,223,665
Lãi do đánh giá cổ phiếu EximBank		
Doanh thu tài chính khác	10,300,000	52,975,697
Cộng	6,434,135,167	3,375,679,889
Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	21,993,054,268	36,876,123,043
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2,565,647,130	3,168,650,496
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	848,987,280	
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	-	971,200,000
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(1,596,543,280)	(534,194,997)
Chi phí tài chính khác	1,638,491	13,605,951
Cộng	23,812,783,889	40,495,384,493

375

TY C
MA
RAI

T. KY

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Chi phí bán hàng**

Chi phí cho nhân viên	2,212,067,290	453,115,458
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	24,555,260	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3,697,639,277	
Chi phí khác	633,671,393	8,848,060,388
Cộng	6,567,933,220	9,301,175,846

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí cho nhân viên	12,072,104,696	15,018,754,534
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	499,271,652	69,359,305
Chi phí khấu hao tài sản cố định	675,731,824	888,942,179
Thuế phí và lệ phí	1,712,191,058	
Chi phí dự phòng các khoản phải thu		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	517,491,468	
Chi phí khác	9,594,668,155	12,572,996,376
Cộng	25,071,458,853	28,550,052,394

Thu nhập khác

Thu bán, thanh lý tài sản cố định	320,019,985,545	
Các khoản thu nhập khác	3,818,023	397,609,993
Cộng	320,023,803,568	397,609,993

Chi phí khác

Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	319,534,952,762	
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	1,549,510	
Các khoản chi phí khác	3,058,279	314,824,074
Cộng	319,539,560,551	314,824,074

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

22,118,198,841	39,903,444,562
-----------------------	-----------------------

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương (8,268,716)

Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương (69,328,218)

Cộng**(77,596,935)****-**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	9 tháng đầu 2014	9 tháng đầu 2013
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	605,049,864,394	594,178,660,842
+ Chi phí nhân công	126,856,981,628	94,954,806,322
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	30,243,152,365	31,518,750,597
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	74,847,481,408	69,168,609,740
+ Chi phí khác bằng tiền	22,281,008,937	32,658,722,663
cộng	859,278,488,731	822,479,550,164

Nha Trang, ngày 12 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu

ngail

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

naup

Hồ Đặng Như Duyên

Tổng giám đốc



Võ Điện Hùng

